

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST
Ngày: 21-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Dũng.

Ông Lâm Văn Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Êm - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn K, sinh năm 2000, tại huyện HN, tỉnh Đ; Nơi cư trú: ấp 3, xã 1, huyện HN, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04 tháng 02 năm 2019 bị Trưởng Công an xã 1 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện chưa nộp phạt; Tạm giữ: Ngày 29/8/2020; Tạm giam: Ngày 01/9/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp 3, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1964. Có mặt; Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1968. Có mặt; Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 30/01/2019 vợ chồng chị Nguyễn Thị B, cư trú tại ấp 3, xã 1, huyện HN đang ngủ thì Trần Văn K đã rạch mùng và lấy trộm điện thoại hiệu NOIKA 1820, sau đó K cho chuộc lại điện thoại với giá 400.000 đồng. Sự việc xảy ra chị B đã tố giác K đến Công an xã 1, qua xác minh thì K đã thừa nhận hành vi trộm điện thoại của chị B. Ngày 04 tháng 02 năm 2019 Trưởng công an xã 1 quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng đối với K về hành vi trộm cắp tài sản và hiện chưa nộp phạt. Sau khi đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản thì bị cáo K tiếp tục vi phạm, cụ thể:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 08/7/2019 bị cáo K đã trộm cắp 02 con gà gồm: 01 con gà lông màu vàng có trọng lượng 1,3kg, 01 con gà lông màu đen có trọng lượng 1,4kg của anh Trần Văn D rồi bỏ trong một cái bao (loại bao đựng gạo) màu xanh, trên bao có ghi dòng chữ “GAO ĐẶN SẢN AAA THƠM LÀI” đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 09/7/2019 trên đường đem gà đi bán thì K nhìn thấy ông Trần Văn H điều khiển xe đạp nên K nhờ ông H chở K đi bán gà thì bị lực lượng Công an xã 1 phát hiện và có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong bao có 02 con gà, lực lượng Công an xã 1 mời ông H, bị cáo K về trụ sở Công an xã làm việc thì bị cáo K thừa nhận đã trộm cắp 02 con gà của anh Trần Văn D vào tối ngày 08/7/2019.

Tại kết luận định giá số 10/KLĐG-TTHS ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HN kết luận: 02 (hai) con gà gồm: 01 con gà lông màu vàng có trọng lượng 1,3kg, 01 con gà lông màu đen có trọng lượng 1,4kg, tổng trọng lượng 02 con gà là 2,7kg. Trị giá: 324.000đ (ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Ngày 05/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu (vật chứng) trao trả 02 (hai) con gà gồm: 01 con gà lông màu vàng có trọng lượng 1,3kg, 01 con gà lông màu đen có trọng lượng 1,4kg cho anh Trần Văn D, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Ngày 04/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn K nhưng bị cáo bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 30/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN ra quyết định truy nã K. Ngày 29/8/2020 thì K bị bắt và tạm giữ.

Trong quá trình điều tra bị cáo Trần Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo K phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như biên bản kiểm tra đối tượng có hành vi nghi vấn trộm cắp tài sản, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của Trần Văn K, biên bản lấy lời khai của bị hại anh Trần Văn D và người làm chứng ông Trần Văn Đ, ông Trần Văn H, biên bản định giá tài sản.

Tại Cáo trạng truy tố số 39/CT-VKSHN ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh ĐT truy tố bị cáo Trần Văn K về tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Trần Văn K và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo Kiệt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (viết tắt: BLTTHS), đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cái bao màu xanh, trên bao có ghi dòng chữ “GAO ĐẶC SẢN AAA THƠM LẠP”.

Đối với hành vi của ông Trần Văn H chở bị cáo Kiệt đi bán 02 con gà trộm được của anh D, về mặt ý thức ông H không biết việc K trộm gà của anh D đem đi bán nên không đề cập đến trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo chăm sóc cha già và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Ngày 08/7/2019 bị cáo K có hành vi lén lút trộm cắp 02 con gà của anh Trần Văn D, trị giá 324.000đ. Tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn mà còn vi phạm. Lời khai của bị

cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra đánh giá tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Văn K đã có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện HN truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng pháp luật, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương và gây bất bình trong nhân dân. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo biết đó là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đáng lẽ bị cáo phải biết sửa chữa sai lầm tìm cho mình một công việc phù hợp, sống bằng chính sức lao động, nguồn thu nhập hợp pháp của mình nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn khỏi địa phương, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý, xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi của mình gây ra. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bản thân bị cáo từ nhỏ không được cho đi học, cha mẹ bị cáo không sống chung khi bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo kinh tế khó khăn, là thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu nên bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; Tài sản chiếm đoạt không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, cha mẹ bị cáo không sống chung khi bị cáo còn nhỏ nên bị cáo không được giáo dục, chăm sóc tốt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi quyết định

hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nghĩ nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, cũng nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trần Văn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về vật chứng: Đối với 02 (hai) con gà gồm: 01 con gà lông màu vàng có trọng lượng 1,3kg, 01 con gà lông màu đen có trọng lượng 1,4kg Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HN đã trao trả lại cho anh Trần Văn D, anh D đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với 01 cái bao màu xanh, trên bao có ghi dòng chữ “GAO ĐẶC SẢN AAA THƠM LÀI” là vật bị cáo dùng để chứa 02 con gà trộm được, đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đối với hành vi của ông Trần Văn H chở bị cáo K đi tiêu thụ (bán) 02 con gà trộm được nhưng ông H không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H trong vụ án này.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện HN về tội danh, khung hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29 tháng 8 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bao màu xanh, trên bao có ghi dòng chữ “GAO ĐẶC SẢN AAA THƠM LÀI”.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh Đ đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 10 năm 2020.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn K chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 21 tháng 10 năm 2020). Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện HN;
- Cơ quan CSĐT công an huyện HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung